

VN-Index **1764.78 (-0.66%)**

637 Tr. cổ phiếu 15368.9 Tỷ VND (-25.10%)

HNX-Index **292.64 (-0.32%)**

66 Tr. cổ phiếu 1074.1 Tỷ VND (11.32%)

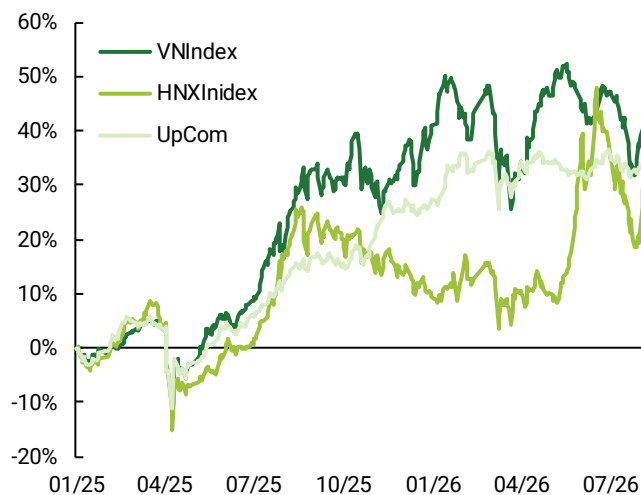
UPCOM-Index **126.82 (-0.26%)**

24 Tr. cổ phiếu 382.2 Tỷ VND (-14.39%)

VN30F1M **1896.00 (-0.93%)**

222,939 HD OI: 32,509 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1764.8, giảm 11.7 điểm (-0.7%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung tiếp tục chiếm ưu thế, khiến mặt bằng cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh và lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ gần trong xu hướng hồi phục.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Truyền thông: FOC (+3.6%) | Công nghệ: FPT (+0.6%). Diễn biến yếu tr ong phiên: Ngân hàng: LPB (-1.9%), MBB (-1.7%), TPB (-1.7%) | Công nghiệp: VTP (-3.1%), GEE (-2.9%), PC1 (-2.4%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.1%), DSE (-2.0%), CTS (-1.8%) | Bán lẻ: PNJ (-3.8%), PET (-2.8%), FRT (-2.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | DMX, VHM, DGC, VNM, VBB - Chiều giảm | VIC, CTG, MBB, TCB, LPB.
- Khối ngoại: Bán ròng gần 120 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, VPB, PNJ, trong khi mua ròng VIC, HPG, CTG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ, cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế tại cản. Mặt bằng cổ phiếu cũng chịu áp lực điều chỉnh và lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ gần trong xu hướng hồi phục. Điểm tích cực là thanh khoản duy trì mức thấp, hàm ý áp lực bán chưa gia tăng đáng kể và diễn biến chủ yếu mang tính kiểm định cung – cầu. Bên cạnh đó, chưa ghi nhận nhóm ngành nào đánh mất vùng đáy gần được hình thành trong nhịp hồi gần đây. Theo đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động trong vùng 1750–1780 điểm để tích lũy thêm động lượng. Nếu trạng thái cân bằng được giữ vững, chỉ số có thể hướng tới mốc tâm lý 1800 điểm. Ngược lại, vùng 1720 điểm tiếp tục đóng vai trò là ngưỡng hỗ trợ gần, góp phần duy trì cấu trúc hồi phục hiện tại.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số chững lại tại vùng cản 295 - 300. Vận động đang bị chi phối bởi biến động mạnh ở mã THD. Rủi ro điều chỉnh hiện hữu nếu cổ phiếu này mấy đà.
- **Chiến lược:** Theo dõi trạng thái cân bằng của cổ phiếu trong nhịp điều chỉnh. Nếu phản ứng kiểm định tốt, NĐT có thể cân nhắc giải ngân thăm dò, ưu tiên những mã đã xác nhận vùng đáy ngắn hạn. Tỷ trọng trên mỗi lệnh nên tiếp tục giữ ở mức vừa phải, chưa vội gia tăng quá mạnh giai đoạn hiện tại.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SSI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,764.8 ▼	-0.7%	1.2%	-4.3%	15,368.9 ▼	-25.1%	-24.3%	-31.7%	636.7 ▼	-22.3%	-25.9%	-20.6%				
HNX-Index	292.6 ▼	-0.3%	6.4%	-1.3%	1,074.1 ▲	11.3%	18.2%	-18.1%	65.6 ▲	10.0%	7.3%	-5.6%				
UPCOM-Index	126.8 ▼	-0.3%	0.3%	-0.7%	382.2 ▼	-14.4%	-7.5%	-33.5%	24.2 ▲	1.9%	-8.0%	-37.5%				
VN30	1,902.8 ▼	-0.7%	0.9%	-4.4%	8,861.1 ▼	-23.1%	-20.9%	-32.5%	249.2 ▼	-16.5%	-29.2%	-24.0%				
VNMID	1,916.2 ▼	-0.8%	1.8%	-7.4%	5,484.7 ▼	-29.9%	-20.5%	-28.2%	274.8 ▼	-28.1%	-31.6%	-26.8%				
VNSML	1,250.4 ▼	-0.3%	0.9%	-5.7%	574.0 ▼	-31.0%	-61.8%	-39.1%	45.6 ▼	-31.3%	-45.2%	-36.5%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	620.1 ▼	-1.0%	1.85%	-5.0%	3,859.5 ▼	-21.1%	-22.9%	-30.1%	180.3 ▼	-20.2%	-20.1%	-26.4%				
Bất động sản	981.8 ▼	-0.6%	1.5%	-0.6%	3,889.1 ▼	-21.5%	-0.8%	17.6%	118.2 ▼	-17.9%	-2.4%	6.1%				
Dịch vụ tài chính	286.9 ▼	-0.6%	-0.4%	-8.7%	1,809.1 ▼	-30.1%	-23.5%	-32.3%	98.1 ▼	-25.7%	-22.4%	-30.1%				
Công nghiệp	230.5 ▼	-0.7%	0.6%	-6.5%	1,003.0 ▼	-18.3%	-12.7%	0.4%	39.2 ▼	-8.0%	-15.7%	2.6%				
Tài nguyên cơ bản	482.6 ▼	-0.5%	3.1%	-0.8%	435.2 ▼	-42.1%	-39.0%	-40.0%	23.7 ▼	-38.8%	-34.7%	-39.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	157.6 ▼	-0.4%	-0.4%	0.5%	455.1 ▼	-28.5%	-14.8%	-20.1%	25.2 ▼	-31.6%	-18.9%	-24.2%				
Thực phẩm	481.4 ▼	-0.3%	-0.6%	1.7%	933.9 ▼	-40.3%	-25.9%	-25.4%	22.8 ▼	-34.6%	-22.2%	-18.1%				
Bán Lẻ	1,408.0 ▬	0.2%	0.0%	-2.7%	783.2 ▼	-17.7%	1.3%	26.8%	11.1 ▼	-12.2%	3.5%	18.6%				
Công nghệ	383.3 ▬	0.5%	5.2%	-3.4%	394.7 ▼	-24.7%	-43.8%	-40.1%	6.0 ▼	-29.8%	-46.6%	-48.9%				
Hóa chất	152.5 ▼	-0.3%	1.2%	-6.3%	219.3 ▼	-38.7%	-16.7%	-27.8%	9.7 ▼	-40.0%	-13.8%	-18.7%				
Tiện ích	695.0 ▼	-1.0%	2.9%	-1.9%	280.2 ▼	-40.6%	-18.7%	-22.7%	15.0 ▼	-34.5%	-11.7%	-15.6%				
Dầu khí	100.0 ▼	-0.7%	-1.6%	2.4%	283.7 ▼	-40.2%	-38.87%	-45.5%	12.4 ▼	-38.8%	-39.4%	-39.4%				
Dược phẩm	393.9 ▼	-0.6%	0.8%	-2.9%	70.4 ▼	-3.7%	-21.0%	23.8%	1.9 ▼	-9.1%	-31.7%	-10.9%				
Bảo hiểm	99.6 ▼	-1.4%	2.9%	3.0%	12.9 ▼	-76.2%	-67.3%	-57.2%	0.5 ▼	-69.4%	-46.0%	-35.9%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,764.8 ▼	-0.66%	-1.1%	13.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,615 ▬	0.30%	28.2%	16.7x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,344 ▼	-0.12%	-26.6%	15.2x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,856 ▼	-0.36%	4.5%	16.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,278 ▼	-0.13%	3.7%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,900 ▬	0.57%	-1.7%	19.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,530 ▼	-1.49%	-0.4%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	65,683 ▼	-0.93%	30.5%	24.1x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,724 ▼	-0.17%	12.8%	28.4x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	54,349 ▬	0.49%	13.1%	25.2x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,895 ▬	0.06%	9.7%	14.8x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,512 ▬	0.54%	12.4%	18.6x	2.6x
DXV		99.8 ▼	-0.11%	1.5%		
USDVND		26,244 ▼	-0.091%	-0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

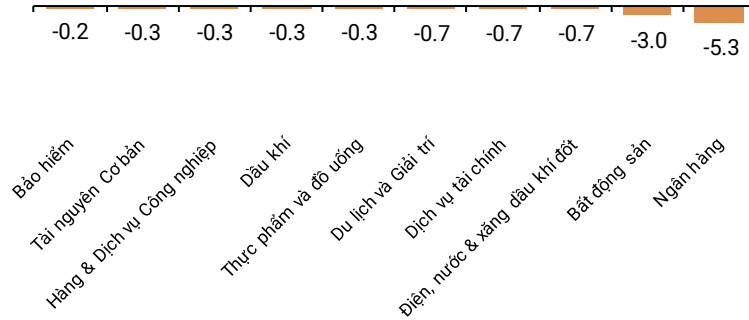
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.0%	11.5%	31.9%	20.0%
Dầu WTI	▬	0.9%	10.7%	32.1%	17.9%
Khí gas	▼	-0.7%	-17.7%	-27.6%	-13.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-5.4%	20.8%	25.2%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-2.2%	-1.2%	-7.2%
PVC (*)	▲	1.6%	2.2%	-0.2%	-9.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.6%	-1.8%	-18.8%
Cao su thiên nhiên	▬	0.6%	2.3%	21.6%	30.9%
Bông Cotton	▼	-0.1%	10.6%	27.3%	24.5%
Đường	▬	0.3%	-0.2%	1.2%	-5.1%
World Container Index	▲	1.0%	-5.1%	94.2%	72.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.5%	35.1%	91.1%	150.8%
Vàng	▬	0.40%	2.4%	-1.3%	26.5%
Bạc	▼	-0.45%	-0.5%	-13.8%	63.3%

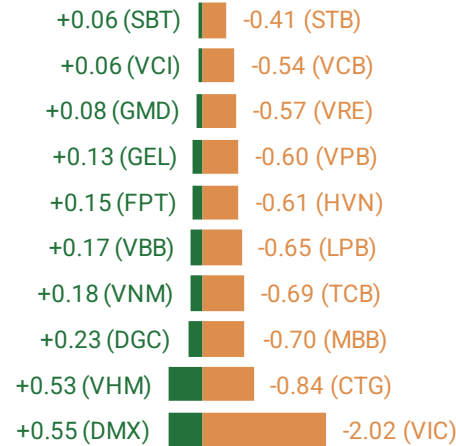
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

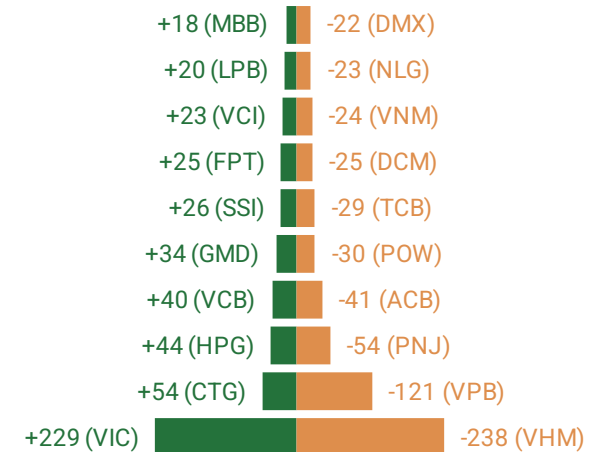
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



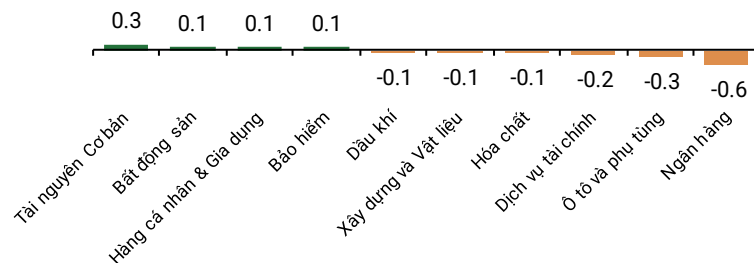
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



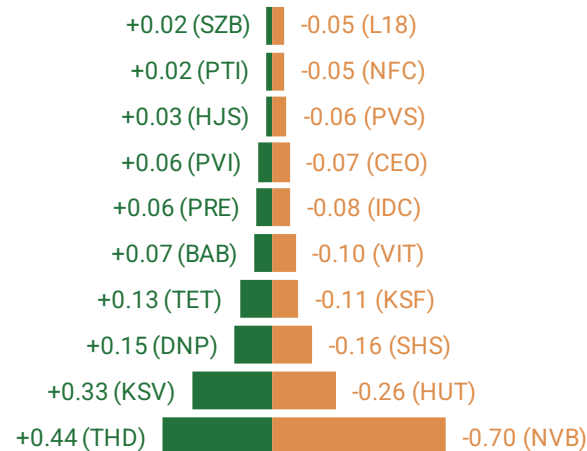
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



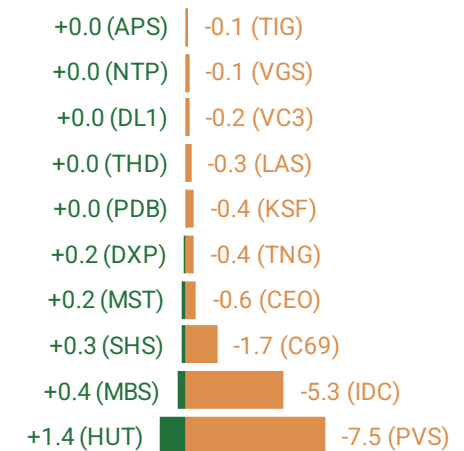
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



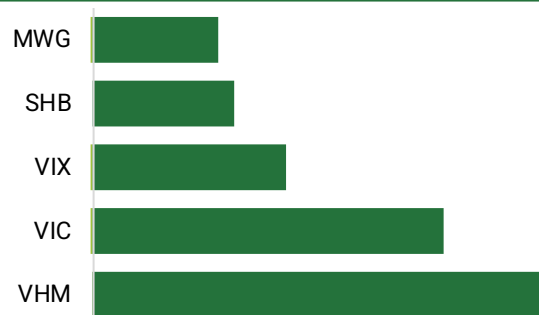
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VHM	VIC	VIX	SHB	MWG
%DoD	0.8%	-0.5%	-2.1%	0.0%	-1.4%
Giá trị	1,344	1,058	584	429	378

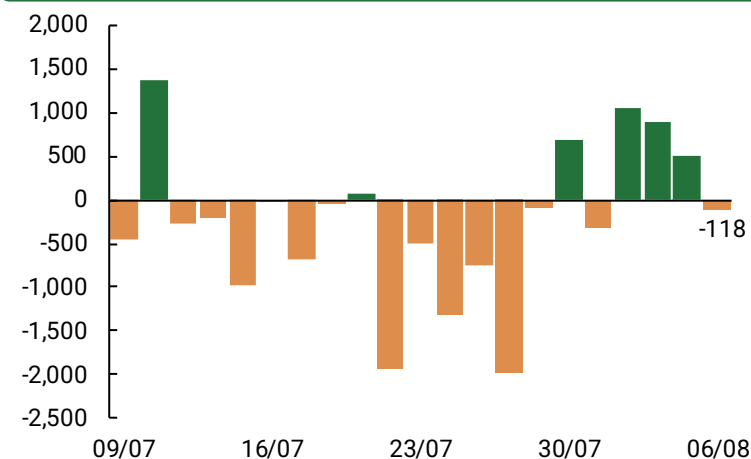
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	KDC	GEX	VJC	NVL
%DoD	-1.0%	-0.2%	-0.2%	-0.1%	-1.4%
Giá trị	556	316	224	203	139

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



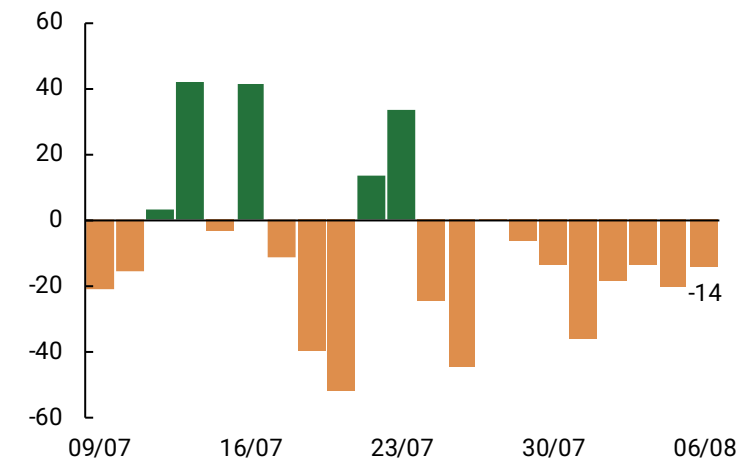
	SHS	MBS	PVS	CEO	VC3
%DoD	-1.9%	0.0%	-0.6%	-1.7%	0.0%
Giá trị	117	68	54	36	30

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	DXP	TDT	KSV
%DoD	-1.9%	-2.9%	0.0%	1.4%	1.5%
Giá trị	471	104	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Đà tăng chững lại cho thấy lực cung bắt đầu chi phối mạnh hơn tại cản. Giao dịch khả năng trở lại giằng co kiểm định thêm vùng 1750 – 1770 điểm, nhằm tích lũy thêm động lượng. Hỗ trợ duy trì cấu trúc phục hồi được nâng lên quanh mức 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1930 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN30 đã tiếp cận vùng cản mạnh đầu tiên trong nhịp hồi, quanh khu vực 1900 - 1930. Trạng thái giằng co kiểm định thêm cung cầu khả năng tiếp tục chi phối các phiên tới. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SSI	BUY	Current price		24.30	P/E (x)	11.3
Exchange	HOSE		Action price	06/08	23.9 - 24.3	P/B (x)	1.5
Sector	Investment Services		Target price		26.5	EPS	2153.0
			Cut loss		22.9	ROE	13.9%
					10.0%	Stock Rating	A
					-5.0%	Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ quanh 24.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường signal, cùng với RSI trở lại vận động quanh ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 23 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SSI	Mua	06/08/2026	24.3	23.9 - 24.3	-	26.5	10.0%	22.9	-5.0%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136.9	137 - 138	-0.4%	152	10.5%	131	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1896, giảm 17.8 điểm (-0.9%). Giá chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động dưới đường signal, cùng RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1890 – 1895 cũng là vùng hỗ trợ xu hướng ngắn hạn. Theo đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận lùi về dưới ngưỡng này. Vị thế Long có thể tham gia khi giá củng cố được trên ngưỡng 1915.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1822.8, giảm 15.9 điểm (-0.9%). Độ lệch basis 0.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 33 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1810 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1835 điểm.

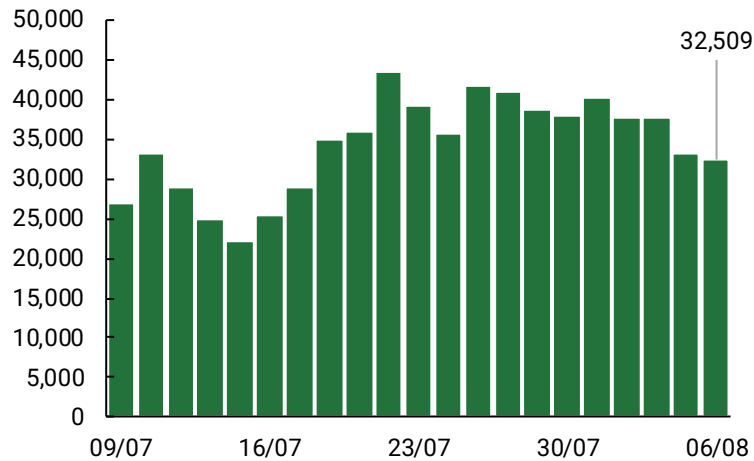
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1915	1930	1906	15 : 9
Short	< 1889	1875	1897	14 : 8

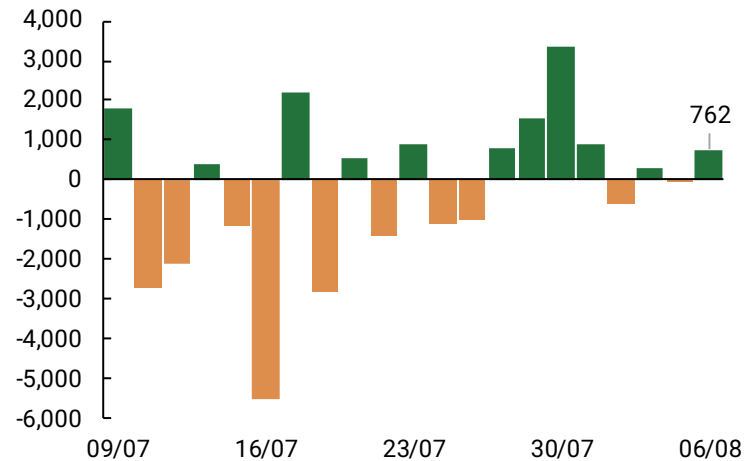
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,899.9	-22.7	27	142	1,920.5	-20.6	18/03/2027	224
4111GC000	1,895.5	-14.5	146	841	1,913.3	-17.8	17/12/2026	133
4111G9000	1,900.5	-15.4	403	2,507	1,906.1	-5.6	17/09/2026	42
4111G8000	1,896.0	-17.8	222,939	32,509	1,903.9	-7.9	20/08/2026	14
4112G8000	1,822.8	-15.9	33	43	1,823.1	-0.3	20/08/2026	14

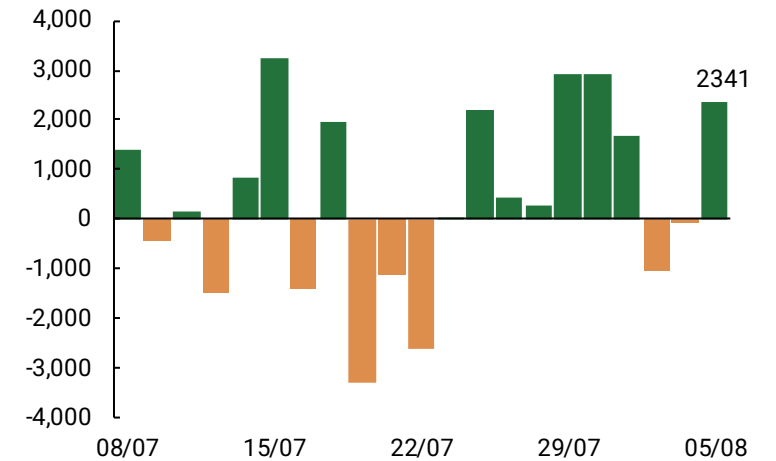
Khối lượng mở (Open interest)



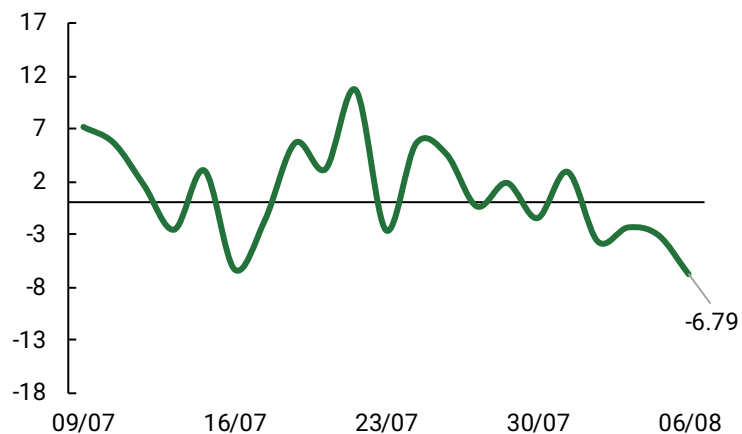
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



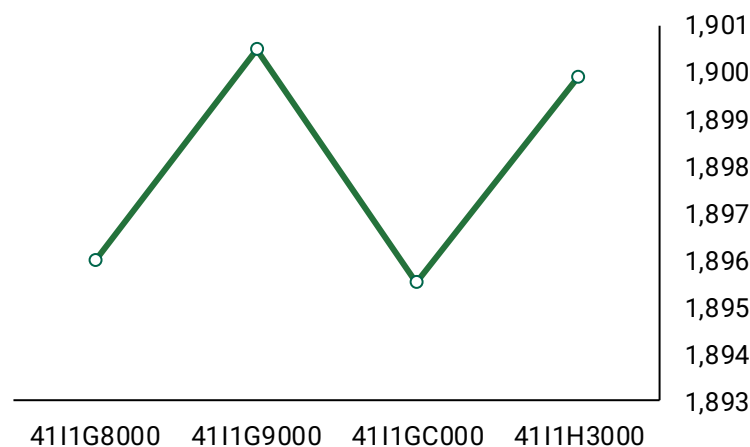
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



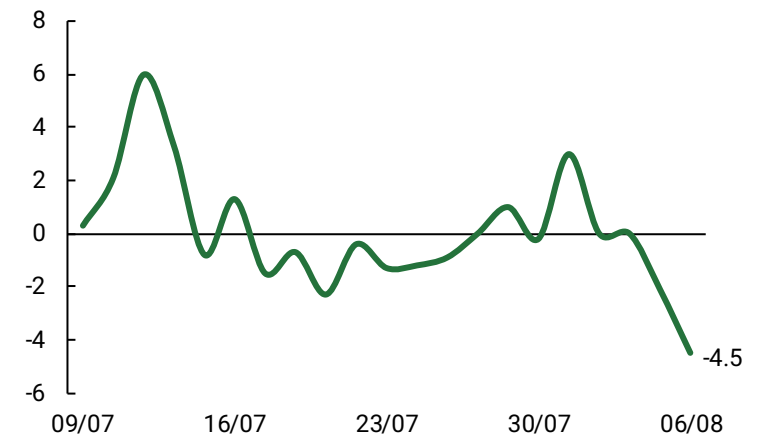
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

THÔNG TIN VĨ MÔ

Trung Quốc tung đòn đáp trả, siết xuất khẩu drone và trừng phạt doanh nghiệp Mỹ: Vào ngày 5/8, Bộ Thương mại Trung Quốc đã công bố các biện pháp đáp trả đối với những động thái gần đây của Washington, bao gồm việc Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) cấm một số loại robot và bộ biến tần do nước ngoài sản xuất, cũng như việc Mỹ đưa hơn 40 doanh nghiệp Trung Quốc vào danh sách đen với cáo buộc sử dụng lao động cưỡng bức.

15 ngày nữa, chứng khoán Việt Nam đón một thông tin quan trọng: Vào ngày 21/8/2026 sắp tới, FTSE Russell sẽ công bố danh mục cổ phiếu chính thức được đưa vào bộ chỉ số FTSE Global Equity Index Series (FTSE GEIS) dành cho thị trường mới nổi. Đây là bước đi quan trọng trước khi việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức có hiệu lực từ ngày 21/9, đồng thời mở ra kỳ vọng đón dòng vốn quy mô lớn từ các quỹ đầu tư toàn cầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VTP - Lũy kế 6 tháng lợi nhuận đạt 111.8 tỷ đồng, giảm 33%: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu thuần quý II/2026 của Viettel Post đạt 5,472 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 92,7 tỷ đồng, tăng hơn 79%, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt gần 72.8 tỷ đồng, tăng khoảng 86.6%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 10,230 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 111.8 tỷ đồng, giảm 33% so với cùng kỳ.

PNJ triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh: Tối 05/08, HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận hủy phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để chuyển sang triệu tập ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 10/2026. Trọng tâm của kỳ đại hội lần này là xem xét và thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. Yếu tố chính tác động đến lợi nhuận quý 2 là sự gia tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp với 1,063 tỷ đồng, gấp 5 lần cùng kỳ do phát sinh khoản trích lập dự phòng tổn thất 865 tỷ đồng liên quan đến hoạt động mua lại sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

FPT hợp tác với OpenAI để giải bài toán an ninh mạng, nâng suất cho doanh nghiệp: Mới đây, FPT được công nhận là đối tác toàn cầu của OpenAI (Select Partner) nhằm giúp các doanh nghiệp chuyển đổi, ứng dụng AI hiệu quả và an toàn trên quy mô lớn. Mạng lưới Đối tác của OpenAI quy tụ các doanh nghiệp có vị thế dẫn đầu về AI trong các lĩnh vực tích hợp hệ thống, tư vấn quản lý, công nghệ và dữ liệu, giàu năng lực triển khai thực tiễn và mạng lưới khách hàng rộng khắp.

FCN - FECON đã có 10,000 tỷ đồng backlog cho hoạt động thi công đến cuối quý 2: Nguồn việc gói đầu gần 10,000 tỷ đồng từ 20 dự án metro, sân bay, cảng biển, khu công nghiệp đến bệnh viện... đang tạo nền tảng quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của FECON trong hai năm tới. Gần nhất, đầu tháng 8, doanh nghiệp cho biết đã ghi nhận thêm hơn 3,600 tỷ đồng hợp đồng và đầu việc mới chỉ trong quý II/2026 tại nhiều dự án hạ tầng, công trình ngầm và nền móng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	36,100	73,400	103.3%	Mua
CTG	31,350	40,700	29.8%	Mua
CTD	62,200	82,900	33.3%	Mua
DBD	49,300	68,000	37.9%	Mua
DDV	18,873	35,900	90.2%	Mua
DGW	40,000	47,500	18.8%	Tăng tỷ trọng
DPG	29,700	42,300	42.4%	Mua
DPR	35,900	46,500	29.5%	Mua
DRI	12,923	17,200	33.1%	Mua
EVF	12,350	14,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	132,100	151,000	14.3%	Tăng tỷ trọng
GMD	77,100	92,700	20.2%	Mua
HAH	46,500	58,300	25.4%	Mua
HDG	16,550	30,900	86.7%	Mua
HHV	10,050	11,700	16.4%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,850	30,700	40.5%	Mua
IMP	36,700	54,400	48.2%	Mua
KDH	17,800	38,800	118.0%	Mua
MCH	136,900	177,200	29.4%	Mua
MWG	71,200	115,600	62.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,900	33,000	38.1%	Mua
NLG	21,800	39,400	80.7%	Mua
NT2	21,100	27,700	31.3%	Mua
PHR	57,900	72,800	25.7%	Mua
PNJ	36,450	75,500	107.1%	Mua
PVS	34,000	39,900	17.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,850	18,900	5.9%	Nắm giữ
POW	13,400	15,000	11.9%	Tăng tỷ trọng
SAB	43,700	54,900	25.6%	Mua
SSI	24,300	32,100	32.1%	Mua
TLG	48,550	50,000	3.0%	Nắm giữ
TCB	29,200	41,700	42.8%	Mua
TCM	16,650	35,300	112.0%	Mua
TRC	74,000	91,800	24.1%	Mua
VCB	59,000	79,700	35.1%	Mua
VPB	25,150	36,500	45.1%	Mua
VCG	15,650	23,300	48.9%	Mua
VHC	52,600	58,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801